

Số: 4207 /KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày 27 tháng 6 năm 2016

KẾ HOẠCH

Điều chuyển, bố trí công tác đội ngũ giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020

Căn cứ Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 18/8/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo theo nội dung Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI;

Căn cứ Kết luận số 03-KL/TU ngày 17/6/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Đề án tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Sóc Trăng giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ tình hình thực tế công tác quản lý, sử dụng đội ngũ giáo viên tại các đơn vị trực thuộc,

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch điều chuyển, bố trí công tác đối với đội ngũ giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở giai đoạn 2016-2020, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên nhằm khắc phục tình trạng thừa-thiếu giáo viên bộ môn tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở, sử dụng hiệu quả biên chế viên chức được cấp có thẩm quyền giao; thực hiện tốt quy định về định mức biên chế, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy và phát triển đội ngũ giáo viên ngành giáo dục.

2. Yêu cầu

Trên cơ sở đảm bảo yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI, kế hoạch điều chuyển, bố trí công tác đối với đội ngũ giáo viên các đơn vị phải được triển khai đến từng giáo viên đang tham gia giảng dạy; việc lựa chọn đối tượng điều chuyển phải đảm bảo tính khách quan, công bằng.

II. Thực trạng việc bố trí giáo viên tại các đơn vị trực thuộc Sở

- Năm học 2015-2016, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo là 3168 người, trong đó: có 148 cán bộ quản lý, 2642 giáo viên, 378 nhân viên (131 đã tuyển dụng, 247 hợp đồng). Theo quy định về định mức giáo viên tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn

định mức biên chế viên chức ở các cơ sở giáo dục phổ thông công lập, Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 10 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn định mức biên chế sự nghiệp giáo dục ở các trường chuyên biệt công lập, năm học 2015-2016 riêng đối với giáo viên thì thừa 154 và thiếu 78.

- Năm học 2016-2017, căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 25/4/2016, dự kiến quy mô trường lớp và đội ngũ giáo viên hiện có, Sở Giáo dục và Đào tạo xác định số giáo viên bộ môn thừa-thiếu so với định mức như sau:

+ Tổng số giáo viên bộ môn hiện có tại các trường THPT trực thuộc Sở (chưa tính hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, bí thư đoàn thanh niên, tổng phụ trách) là 2422 người;

+ Tổng số định mức theo quy định tại Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV, Thông tư số 59/2008/TT-BGDĐT là 2421 người;

+ Tổng số giáo viên bộ môn dôi dư ở từng đơn vị là 268 người;

+ Tổng số giáo viên bộ môn thiếu ở từng đơn vị là 267 người.

Riêng bộ môn tiếng Khmer cấp THPT có 5 giáo viên biên chế, cấp THCS có 12 giáo viên biên chế, về định mức giáo viên được áp dụng theo Nghị định số 82/2010/NĐ-CP quy định việc dạy và học tiếng nói, chữ viết của dân tộc thiểu số trong các cơ sở giáo dục phổ thông và trung tâm giáo dục thường xuyên.

Kết quả tổng hợp giáo viên theo từng bộ môn cho thấy tổng số giáo viên hiện có so với định mức quy định không chênh lệch nhiều, tuy nhiên ở từng bộ môn vẫn có nhiều trường hợp thừa - thiếu, thể hiện sự bất cập trong công tác phân công giáo viên của Sở Giáo dục và Đào tạo thời gian qua, cụ thể một số đơn vị:

- Một số đơn vị **thừa** nhiều giáo viên như: THPT Phan Văn Hùng thuộc huyện Kế Sách thừa 25 giáo viên (THPT thừa 13, THCS thừa 12); THPT An Ninh thuộc huyện Mỹ Tú thừa 12 giáo viên; THPT Mỹ Xuyên thuộc huyện Mỹ Xuyên thừa 8 giáo viên; THPT Trần Văn Bảy thuộc huyện Thạnh Trị thừa 8 giáo viên ...

- Một số đơn vị **thiếu** nhiều giáo viên như: trên địa bàn huyện Trần Đề có THCS và THPT Trần Đề thiếu 22 giáo viên; trên địa bàn huyện Vĩnh Châu có THCS và THPT Khánh Hòa thiếu 21 giáo viên (THPT thiếu 6, THCS thiếu 7), THCS và THPT Lai Hòa thiếu 13 giáo viên (THPT thiếu 6, THCS thiếu 7)...

- Một số đơn vị **vừa thừa, vừa thiếu** giáo viên như: trên địa bàn thành phố Sóc Trăng có THPT Thành phố Sóc Trăng thừa 10 giáo viên - thiếu 17 giáo viên, THPT Hoàng Diệu thừa 16 giáo viên - thiếu 7 giáo viên ...

Số liệu chi tiết từng bộ môn, đơn vị được thể hiện trong bảng Phụ lục

(có Phụ lục kèm theo)

III. Nhiệm vụ và giải pháp

1. Thực hiện tốt việc tuyên truyền về chủ trương điều chuyển công tác

- Đẩy mạnh tuyên truyền trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban chấp

hành Trung ương Khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Chỉ thị số 40/CT-TW ngày 15/6/2004 của BCH Trung ương về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn phẩm chất chính trị đối với đội ngũ CBQL và nhà giáo

- Phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đoàn thể trong nhà trường đặc biệt là tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên trong việc tuyên truyền ý nghĩa của việc điều chuyển công tác trong đội ngũ giáo viên, động viên tinh thần giáo viên chấp hành tốt sự phân công của tổ chức, đơn vị.

- Phát huy tính tích cực, tự giác của lực lượng giáo viên trẻ cùng góp phần khắc phục khó khăn chung của ngành giáo dục và đào tạo, hướng đến xây dựng đội ngũ nhà giáo đủ về số lượng đảm bảo về chất lượng.

2. Điều chuyển, bố trí lại giáo viên giữa các trường

a) Đối tượng và quy trình xét chọn đối tượng điều chuyển

*** Đối tượng xét điều chuyển**

Là giáo viên đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, nơi có số giáo viên bộ môn nhiều hơn định mức biên chế được giao.

Trường hợp giáo viên giỏi có tuổi đời không quá 40 tuổi, có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức tốt tình nguyện đến công tác tại các đơn vị theo phân công của Sở Giáo dục và Đào tạo sẽ được xem xét ưu tiên bổ sung vào quy hoạch cán bộ quản lý tại đơn vị đó.

*** Những đối tượng được miễn điều chuyển**

- Giáo viên là nhà giáo Ưu tú .

- Giáo viên có tuổi đời và số năm công tác như sau :

+ Đối với nữ : Từ 51 đến 55 tuổi và thời gian công tác từ 27 năm trở lên.

+ Đối với nam : Từ 55 đến 60 tuổi và thời gian công tác từ 30 năm trở lên.

+ Giáo viên là thương binh ; là con liệt sỹ.

*** Những đối tượng được tạm hoãn điều chuyển trong năm học**

- Những người thuộc diện điều chuyển trong năm học nhưng bản thân đang giữ chức chủ tịch công đoàn cơ sở hoặc bí thư chi bộ giữa nhiệm kỳ .

- Giáo viên nữ nuôi con nhỏ dưới 24 tháng hoặc đang trong thời kỳ mang thai.

- Giáo viên có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn như: Có vợ hoặc chồng, con ốm đau nặng đang điều trị dài ngày tại bệnh viện có xác nhận của cơ quan y tế hoặc gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú.

Những người được hoãn điều chuyển trong năm học, đến năm học sau phải thực hiện việc điều chuyển để đảm bảo công bằng.

*** Quy trình xét chọn đối tượng điều chuyển**

- Căn cứ vào Quyết định giao biên chế và thông báo số lượng giáo viên điều chuyển của Sở Giáo dục và Đào tạo, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức của năm học trước hoặc các tiêu chí, tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng điều chuyển (do Hiệu trưởng thống nhất với tập thể sư phạm nhà trường), Hiệu trưởng thành lập Hội đồng xét đề nghị điều chuyển (gồm Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng, các Phó Hiệu trưởng, Bí thư Đảng ủy (Chi bộ), Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn thanh niên, trưởng Ban Thanh tra nhân dân, các Tổ trưởng bộ môn; tiến hành họp xét đề nghị điều chuyển.

- Hội đồng xét đề nghị điều chuyển của trường tiến hành xét đối với từng trường hợp cụ thể và biểu quyết tại hội nghị bằng hình thức giơ tay, không thực hiện việc bình xét theo phương thức bỏ phiếu kín; trường hợp ý kiến đồng ý và không đồng ý bằng nhau thì quyết định theo ý kiến mà Chủ tịch Hội đồng biểu quyết. Danh sách giáo viên thuộc diện điều chuyển phải được công khai trong nhà trường, trước khi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Sau khi họp xét đề nghị điều chuyển, Hiệu trưởng gửi hồ sơ đề nghị điều chuyển về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ gồm:

+ Đơn đăng kí của giáo viên (áp dụng cho trường hợp tự nguyện);

+ Biên bản họp Hội đồng xét đề nghị điều chuyển, thể hiện đầy đủ nội dung cơ bản sau:

. Họ tên, chức vụ của các thành viên Hội đồng (đảm bảo triệu tập đầy đủ thành phần theo quy định);

. Ghi đầy đủ ý kiến của người tham gia phát biểu;

. Ghi rõ tỷ lệ biểu quyết của Hội đồng cho từng trường hợp được xét;

Phần cuối biên bản yêu cầu thể hiện chữ ký của tất cả thành viên tham gia họp xét.

+ Danh sách đề nghị điều chuyển có xác nhận của Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn trường.

b) Phạm vi và thời gian điều chuyển

*** Phạm vi điều chuyển**

Điều chuyển giáo viên giữa các trường trong địa bàn huyện, trường hợp đặc biệt có thể điều chuyển ngoài địa bàn huyện.

*** Thời gian điều chuyển**

Quyết định điều chuyển công tác của mỗi giáo viên có thời hạn 3 năm, sau 3 năm sẽ được chuyển về đơn vị cũ (trừ trường hợp có nguyện vọng tiếp tục ở lại công tác).

c) Các mốc thời gian thực hiện

*** Năm 2016**

- Trước ngày 20 tháng 7 năm 2016 Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị về số lượng giáo viên bộ môn phải điều chuyển;

- Trường thành lập Hội đồng xét đề nghị điều chuyển, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học 2015-2016, tiến hành xét điều chuyển và gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 8 năm 2016.

- Tháng 8 năm 2016 Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định điều chuyển.

*** Các năm tiếp theo**

- Đầu năm học, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo đến các đơn vị về số lượng giáo viên bộ môn phải điều chuyển;

- Trường thành lập Hội đồng xét đề nghị điều chuyển, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại viên chức năm học, tiến hành xét điều chuyển và gửi hồ sơ về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 15 tháng 6.

- Tháng 8 hàng năm Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định điều chuyển.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Tổ chức cán bộ

- Căn cứ vào chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục được Ủy ban nhân dân tỉnh giao hàng năm, phối hợp với các đơn vị xét duyệt biên chế, tham mưu lãnh đạo Sở Giáo dục và Đào tạo ra Quyết định giao biên chế đồng thời thông báo số lượng giáo viên ở từng bộ môn dôi dư cho các đơn vị trực thuộc.

- Tổng hợp danh sách đề nghị điều chuyển giáo viên từ các đơn vị trực thuộc Sở, tham mưu ra Quyết định điều chuyển giáo viên hàng năm.

2. Hiệu trưởng các trường trực thuộc Sở

- Chịu trách nhiệm triển khai Kế hoạch này đến từng giáo viên trong nhà trường, đồng thời phối hợp với Chủ tịch công đoàn trường (cơ sở) làm tốt công tác tuyên truyền, động viên đội ngũ giáo viên cùng chia sẻ khó khăn chung của ngành giáo dục.

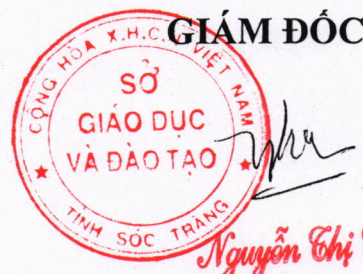
- Xây dựng các tiêu chí, tiêu chuẩn lựa chọn đối tượng điều chuyển, đưa vào nội dung Hội nghị công chức-viên chức ngay từ đầu năm học.

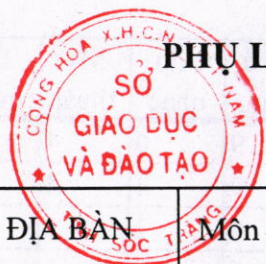
- Chỉ đạo các Tổ trưởng bộ môn xây dựng kế hoạch thi đua, chấm công, nhận xét đánh giá chặt chẽ, đảm bảo khách quan công bằng, được sự đồng thuận của tập thể.

Trên đây là Kế hoạch điều chuyển, bố trí công tác đội ngũ giáo viên các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2016-2020./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (báo cáo);
- Giám đốc và các PGĐ;
- CT công đoàn ngành (phối hợp);
- HT các trường trực thuộc (thực hiện);
- Lưu: VT, TCCB.





**PHỤ LỤC: TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG GIÁO VIÊN CÁC TRƯỜNG TRỰC THUỘC SỞ GD&ĐT,
TÍNH ĐẾN THÁNG 6 NĂM 2016**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1207 /KH-SGDĐT, ngày 27 tháng 6 năm 2016)

ĐỊA BÀN	Môn dạy	TỔNG	Văn	Sử	Địa	GDCD	Ngoại ngữ	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục	Quốc phòng	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học
TP SÓC TRĂNG	Hiện có	366	48	20	18	11	45	70	37	34	22	15	17	10	0	0	19
	Định mức	360	47	16	16	13	53	54	33	33	26	14	22	11	0	0	22
	Thừa	44	3	4	3	1	0	16	7	7	0	3	0	0	0	0	0
	Thiếu	38	2	0	1	3	8	0	3	6	4	2	5	1	0	0	3
MỸ XUYÊN	Hiện có	256	35	13	16	12	28	39	22	19	17	13	15	7	2	2	16
	Định mức	250	35	12	12	10	33	36	21	21	16	12	16	8	2	2	14
	Thừa	24	3	2	4	3	1	4	1	0	1	2	0	1	0	0	2
	Thiếu	18	3	1	0	1	6	1	0	2	0	1	1	2	0	0	0
THANH TRỊ	Hiện có	209	29	11	12	11	23	34	17	14	16	7	13	5	2	2	13
	Định mức	212	30	10	10	8	27	31	17	17	15	10	15	6	2	2	12
	Thừa	19	1	2	2	4	0	4	3	0	1	0	0	0	0	0	2
	Thiếu	22	2	1	0	1	4	1	3	3	0	3	2	1	0	0	1
NGÃ NĂM	Hiện có	188	25	13	10	8	18	30	18	14	12	9	10	4	3	1	13
	Định mức	199	29	9	9	7	26	28	17	17	14	9	14	6	1	1	12
	Thừa	15	0	4	1	1	0	2	2	0	0	1	0	1	2	0	1
	Thiếu	26	4	0	0	0	8	0	1	3	2	1	4	3	0	0	0
MỸ TÚ	Hiện có	259	37	17	14	13	25	37	21	18	17	13	17	5	4	5	16
	Định mức	241	35	12	12	8	29	35	19	19	18	12	18	5	3	3	13
	Thừa	34	4	5	2	5	0	3	2	2	2	2	0	0	1	2	4
	Thiếu	16	2	0	0	0	4	1	0	3	3	1	1	0	0	0	1
CHÂU THÀNH	Hiện có	111	14	7	6	6	10	20	10	7	8	6	8	2	0	1	6
	Định mức	113	16	6	6	4	14	16	9	9	8	6	8	3	1	1	6
	Thừa	12	0	1	0	2	0	5	2	0	1	0	1	0	0	0	0
	Thiếu	14	2	0	0	0	4	1	1	2	1	0	1	1	1	0	0

ĐỊA BÀN	Môn dạy	TỔNG	Văn	Sử	Địa	GDCD	Ngoại ngữ	Toán	Lý	Hóa	Sinh	Công nghệ	Thể dục	Quốc phòng	Âm nhạc	Mỹ thuật	Tin học
KÊ SÁCH	Hiện có	403	62	22	22	20	42	58	33	29	29	15	23	9	6	4	29
	Định mức	368	54	18	18	14	46	54	29	28	27	18	25	9	4	4	20
	Thừa	52	9	5	4	6	1	7	4	2	2	0	0	0	2	1	9
	Thiếu	17	1	1	0	0	5	3	0	1	0	3	2	0	0	1	0
LONG PHÚ	Hiện có	202	32	9	12	10	19	31	21	16	13	10	11	3	1	2	12
	Định mức	193	27	9	9	7	25	28	15	15	14	9	14	5	2	2	12
	Thừa	28	6	1	3	3	0	3	6	2	1	1	0	0	0	0	2
	Thiếu	19	1	1	0	0	6	0	0	1	2	0	3	2	1	0	2
CÙ LAO DUNG	Hiện có	126	22	8	10	5	12	16	8	8	8	7	10	3	1	1	7
	Định mức	115	17	5	5	4	14	17	10	10	8	5	8	3	1	1	7
	Thừa	22	5	3	5	1	0	1	1	0	1	2	2	0	0	0	1
	Thiếu	11	0	0	0	0	2	2	3	2	1	0	0	0	0	0	1
TRẦN ĐỀ	Hiện có	96	12	6	7	4	12	14	9	7	6	4	6	1	1	1	6
	Định mức	123	18	6	6	4	15	18	10	10	9	6	9	3	1	1	7
	Thừa	4	0	1	2	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
	Thiếu	31	6	1	1	0	3	5	1	3	3	2	3	2	0	0	1
VĨNH CHÂU	Hiện có	206	28	13	10	7	20	32	20	15	14	12	11	4	3	4	13
	Định mức	247	35	12	12	9	31	35	20	20	18	12	16	6	3	3	15
	Thừa	14	0	2	1	0	0	2	2	0	1	3	1	0	0	1	1
	Thiếu	55	7	1	3	2	11	5	2	5	5	3	6	2	0	0	3
TỔNG CÁC HUYỆN, TX, TP	Hiện có	2422	344	139	137	107	254	381	216	181	162	111	141	53	23	23	150
	Định mức	2421	343	115	115	88	313	352	200	199	173	113	165	65	20	20	140
	Thừa	268	31	30	27	26	2	48	30	13	10	14	4	2	5	4	22
	Thiếu	267	30	6	5	7	61	19	14	31	21	16	28	14	2	1	12